TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 29 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Bùi Nguyên Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Thị P. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1980, tại: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn D và bà Hoàng Thị K; có chồng và 02 con;

Tiền án: Tại bản án số 69/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã xử phạt Lò Thị P 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Lò Thị P chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 15/2010/HSST ngày 30/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã xử phạt Lò Thị P 26 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Lò Thị P đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị bắt, tạm giam ngày 26/12/2019. Có mặt.

2. Lò Văn D. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1980 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản S, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn G và bà: Hà Thị S; Bị cáo có vợ là Quàng Thị T, và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 19/2007/HSST ngày 12/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã xử phạt Lò Văn D 26 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại bản án số 15/2013/HSST ngày 24/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã xử phạt Lò Văn D 26 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Lò Văn D đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2019. Có mặt.

3. Hoàng Đình C. Tên gọi khác: không. Sinh năm 1978 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đình K và bà: Đoàn Thị Ng; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 113/2012/HSST ngày 06/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã xử phạt Hoàng Đình C 04 tháng tù giam về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hoàng Đình C đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2019. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tăng Đình Y, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 1, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 24/12/2019, Hoàng Đình C đang điều khiển xe mô tô hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 26F1- 6577 đi từ hướng xã Nà Bó đi thị trấn Hát Lót trong lòng bàn tay có tàng trữ 01 gói giấy kẻ ô li bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là hê rô in. Và đã bị tổ công tác công an huyện Mai Sơn bắt quả tang. Hoàng Đình C khai nhận 01 gói bột nén màu trắng tổ công tác vừa thu giữ là Heroine của C mua của Lò Văn D với giá 180.000đ trú tại bản S, huyện Mai Sơn mục đích để sử dụng.

Ngày 25/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Lò Văn D tại bản S, huyện Mai Sơn. Kết quả khám xét phát hiện thu giữ 90.000VNĐ; 08 tờ xổ số lô tô Sơn La mỗi tờ trị giá 10.000VNĐ (trong túi quần Lò Văn D đang mặc); 01

quyển vở ô ly nhãn hiệu Hồng Hà (tại gường ngủ của Lò Văn D); 01 điện thoại di động hiệu Mobell kèm 01 sim điện thoại. Tại Cơ quan điều tra Lò Văn D thừa nhận đã bán Heroine cho Hoàng Đình C vào ngày 24/12/2019. Nguồn gốc số ma túy D bán cho C là do D mua của Lò Thị P trú tại bản X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với giá 200.000đ vào ngày 24/12/2019.

Căn cứ khởi khai, vật chứng thu giữ của Lò Văn D, cùng ngày 25/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Lò Thị P tại bản X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, kết quả phát hiện thu giữ bên trong giỏ nhựa màu hồng để trên bao tải chứa thóc tại khu vực phòng ngủ của Lò Thị P 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 01 lọ nhựa, bên trong lọ nhựa chứa 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa các viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên nén đều có chữ ”WY” nghi là ma túy tổng hợp và 02 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. Tại cơ quan điều tra Lò Thị P thừa nhận đã bán ma túy cho Lò Văn D ngày 24/12/2019 và nguồn gốc số ma túy bị thu giữ P mua của Hà Thị Phiếu trú tại bản S, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mục đích để bán kiếm lời.

Căn cứ khởi khai, vật chứng thu giữ của Lò Thị P, ngày 26/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Lò Thị Phiếu tại bản S, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 24 và 26/12/2019 Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của các bị cáo:

Gói bột nén màu trắng (thu giữ của Hoàng Đình C) có khối lượng 0,13gam; 174 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên đều có chữ “WY” (thu giữ của Lò Thị P) có tổng khối lượng 16,37gam, chất bột nén màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất có tổng khối lượng 6,51gam; Chất bột nén màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai có khối lượng 6,69gam (đều thu giữ của Lò Thị Phiếu).

Tại các kết luận giám định số 118 ngày 27/12/2019 và số126 ngày 30/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,37 gam; Loại Methamphetamine và 13,2 gam; Loại Heroine”*.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSMS ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Thị P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Lò Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Hoàng Đình C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thị P từ 14 (mười bốn) năm đến 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình C từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi trừ trích rút giám định, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu, vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu;

Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước số tiền 90.000VNĐ của Lò Văn D. Truy thu đối với Lò Thị P số tiền 200.000VNĐ, đối với Lò Văn D số tiền 90.000VNĐ để sung công quỹ Nhà nước.

Trả cho bị cáo Lò Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ mầu hồng, kèm 02 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho bị cáo Hoàng Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ mầu trắng (màn hình cảm ứng (kèm theo sim), đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tăng Đình An 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn mầu nâu, biển kiểm soát: 26F1 – 6577, số khung 079274; số máy 0079278, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo Lò Thị P, Lò Văn D, Hoàng Đình C tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tăng Đình Y: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26F1 – 6577 cho anh An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Hoàng Đình C lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 24/12/2019; biên bản khám xét đối với Lò Thị P lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2019; Các biên bản niêm phong đồ vật tài liệu, biên bản bóc mở niêm phong cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định về ma túy số 118 ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,37 gam; Loại Methamphetamine và 13,2 gam; Loại Heroine”*, lời khai của các bị cáo P, D, C tại cơ quan điều tra, người chứng kiến... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ ớ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo C tàng trữ 0,13gam hê rô in nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo D bán cho C 0,13gam hê rô in để hưởng lợi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,13gam hê rô in thu giữ của C. Bị cáo P tàng trữ tổng số 29,57 gam hê rô in và methamphetamine nhằm mục đích bán kiêm lời và đã bán cho D ma túy (sau đó D bán cho C) nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với cả số ma túy bị cáo tàng trữ và số ma túy thu giữ đươc của bị cáo C. Tổng số ma túy bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự là 29,69 gam hê rô in và methamphetamine.

Viện kiểm sát truy tố Lò Thị P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 251; truy tố bị cáo Lò Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251; truy tố bị cáo Hoàng Đình C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

...

h) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

o, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm n khoản này;

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đã từng bị Tòa án xét xử về tội danh cùng loại, mặc dù thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích nhưng cũng đã thể hiện thái độ bất chấp pháp luật để phạm tội của các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo P: Tại bản án số 69/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã xử phạt Lò Thị P 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt này do thuộc trường hợp đang được hoãn thi hành án. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời HĐXX sẽ áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Tuy nhiên Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo C đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra hành vi phạm tội của D và bị cáo D khai ra hành vi phạm tội của bị cáo P nên sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại thu giữ của bị cáo sau khi trừ trích rút giám đinh và các mảnh nilon gói ma túy ban đầu, vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 180.000đ của Lò Văn Duyến bán ma túy cho C có được và 200.000đ của Lò Thị P bán ma túy cho D có được là tài sản do phạm tội mà có nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Do D đã bị tạm giữ 90.000đ trong vụ án nên cần tịch thu 90.000đ sung công Nhà nước và truy thu tiếp 90.000đ của D.

Các tài sản khác thu giữ của các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động hiệu Mobell của Lò Văn D, 01 điện thoại di động hiệu ViVo thu giữ của Hoàng Đình C tại phiên tòa đã làm rõ không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS 26F1 – 6577 thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Đình C xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Tăng Đình An. Việc bị cáo C sử dụng xe đi mua bán ma túy anh An không biết. Do vậy, cần trả lại cho anh An quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tung hình sự.

[6] Về các vấn đề khác: về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Lò Thị P, P khai nhận mua của Lò Thị Phiếu ở bản S, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Cơ quan công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám xét đối với nhà ở của Lò Thị Phiếu nhưng không thu giữ gì. Quá trình điều tra, Phiếu không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo P. Ngoài lời khai của P không có chứng cứ nào khác do vậy không có đủ căn cứ để quy kết Phiếu phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy thu giữ của Lò Thị P.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố

tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ theo quy định Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thị P 14 (mười bốn năm) tù. Tổng hợp với phần hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam của bản án số 69/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La mà bị cáo chưa chấp hành. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 16 (mười sáu) năm tù. Bị cáo được khấu trừ 09 (chín) ngày tạm giữ, tạm giam. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 26/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 25/12/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình C 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy gói ma túy ban đầu thu giữ của Hoàng Đình C được niêm phong theo quy định; 01 que xét nghiệm nước tiểu đối với Hoàng Đình C; 08 tờ xổ số lô tô Sơn La; 01 phong bì thư bên trong đựng Tang vật thu giữ khi khám xét Lò Văn D; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, các túi, mảnh nilon màu hồng, màu

trắng, màu xanh cùng lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng chưa ma túy ban đầu và tang vật còn lại được ký hiệu T1= 15,88gam Methamphetamine, T2= 6,29gam Heroine, T3= 6,54gam Heroine thu giữ của Lò Thị P được niêm phong theo quy định; 0,06gam Heroine thu giữ của Hoàng Đình C.

Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước số tiền 90.000VNĐ của Lò Văn D. Truy thu đối với Lò Thị P số tiền 200.000VNĐ, đối với Lò Văn D số tiền 90.000VNĐ để sung công quỹ Nhà nước.

Trả cho bị cáo Lò Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ mầu hồng, kèm 02 sim điện thoại, đã qua sử dụng cũ.

Trả cho bị cáo Hoàng Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ mầu trắng (màn hình cảm ứng (kèm theo sim), đã qua sử dụng cũ.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tăng Đình Y 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn mầu nâu, biển kiểm soát: 26F1 – 6577, số khung 079274; số máy 0079278, đã qua sử dụng cũ.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/4/2020).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Nga